TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2022 /QĐST-HNGĐ	Yên K, ngày 23 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/ TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020. Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1970.
Địa chỉ: Xóm T, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.
Địa chỉ: Xóm T, thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 13 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tiình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất vợ chồng có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1990 và cháu Nguyễn Quang T, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2003, hiện nay cháu N đã trưởng thành và đã lập gia đình có cuộc sống riêng, còn cháu T đến nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống, do vậy nay ly hôn chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn T đều thống nhất vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia về tài sản chung. Về công nợ vợ chồng không có, do vậy nay ly hôn chị N và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Phạm Thị N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002260 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị N số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung